

Lập trình hướng đối tượng

Nội dung



- Thông tin môn học
- 2 Đánh giá kết quả
- Nội dung môn học
- 1 bài tập C

2 OOP

Thông tin môn học



- Tên: Lập trình hướng đối tượng OOP (Object Oriented Programming)
- ❖ Số tín chỉ: 3
- ♣ Lý thuyết: 30; Thực hành 30

3 OOP

Đánh giá kết quả



- ❖ Bài thi cuối kỳ + Thực hành: 50%
- ❖ Giữa kỳ: 30%
- ❖ Chuyên cần: 20%
- ❖ Ngôn ngữ thực hành: C++ với Dev C++, Borland C++, VS C++

Nội dung môn học



- Chương 1: Ngôn ngữ lập trình C++
- Chương 2: Tổng quan về lập trình hướng đối tượng
- Chương 3: Lớp & đối tượng
- Chương 4: Overload toán tử và hàm
- Chương 5: Sự kế thừa
- Chương 6: Tính đa hình

Lưu ý về phong cách lập trình



- ◆Đặt tên
- Khai báo prototype trước main()
- ***** {}

Problem – Đặt vấn đề



Nhập 4 biến nguyên và xuất các giá trị vừa nhập

Solution – Giải pháp



- 1. Dùng 4 biến => cách dài nhất, cơ bản nhất
- Dùng mảng => khai báo biến gọn hơn, 1 lần thay cho nhiều lần
- 3. Dùng mảng và vòng lặp do while => viết code nhập gọn hơn, viết 1 lần thay cho nhiều lần
- 4. Dùng mảng và vòng lặp for => viết code gọn hơn, vì vòng for viết gọn hơn vòng while
- 5. Dùng mảng, vòng lặp for gộp => viết code gọn hơn, nhưng không tách riêng được 2 phần nhập xuất



- 6. Dùng hàm (function) để tách riêng phần nhập xuất => code có thể tái sử dụng nhiều lần
- 7. Dùng file để nhập xuất từ file thay cho việc nhập bằng bàn phím và xuất ra màn hình



Cách 1:

```
int a1, a2, a3, a4;

printf("\n a1 = ");

scanf("%d", &a1);

printf("\n a2 = ");

scanf("%d", &a2);

printf("\n a3 = ");

scanf("%d", &a3);

printf("\n a4 = ");

scanf("%d", &a4);
```

```
a1 = 3
a2 = 4
a3 = 7
a4 = 9
Ban vua nhap vao 4 so: 3 4 7 9_
```

printf("\n Ban vua nhap vao 4 so: %d %d %d %d", a1, a2, a3, a4);



```
Cách 2:
```

```
int a[4];

printf("\n a1 = ");

scanf("%d", &a[0]);

printf("\n a2 = ");

scanf("%d", &a[1]);

printf("\n a3 = ");

scanf("%d", &a[2]);

printf("\n a4 = ");

scanf("%d", &a[3]);

printf("\n Ban vua nhap vao 4 so: %d %d %d %d", a[0], a[1], a[2], a[3]);
```

Cách 3: dùng vòng lặp do while

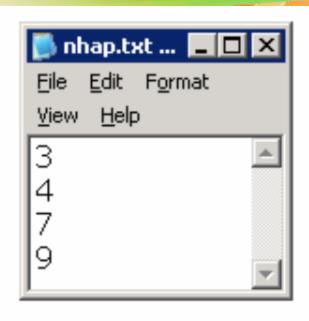
```
int a[4], i;
i=0;
do
{
    printf("\n a\%d = ", i);
    scanf("%d", &a[i]);
    i++:
} while (i<4);</pre>
i=0;
do
{
    printf("%d ", a[i]);
    i++:
} while (i<4);</pre>
```

```
dùng vòng lặp for
Cách 4:
 int a[4], i;
for (i=0; i<4; i++) {
    printf("\n a\%d = ", i);
    scanf("%d", &a[i]);
printf("\n Ban vua nhap vao 4 so: ");
for (i=0; i<4; i++) {
    printf("%d ", a[i]);
Cách 5 :
   int a[4], i;
   for (i=0; i<4; i++) {
      printf("\n a\%d = ", i);
      scanf("%d", &a[i]);
      printf("%d ", a[i]);
```

```
Cách 6:
void nhap(int []);
void xuat(int []);
void main() {
   int a[4];
   nhap(a);
   xuat(a);
```

```
void nhap(int b[]) {
  int i;
  for (i=0; i<4; i++) {
     printf("\n a\%d = ", i);
     scanf("%d", &b[i]);
     printf("%d", b[i]);
void xuat(int c[]) {
    printf("\n 4 so: ");
    for (i=0; i<4; i++) {
        printf("%d", c[i]);
```

```
void nhap(int b[], char *f) {
    int i;
    FILE *fp;
    fp = fopen(f, "r");
    for (i=0; i<4; i++) {
        fscanf(fp, "%d", &b[i]);
    }
    fclose(fp);
}</pre>
```



```
void xuat(int c[], char *f) {
    int i;
    FILE *fp;
    fp = fopen(f, "w");
    for (i=0; i<4; i++) {
        fprintf(fp, "%d ", c[i]);
    }
    fclose(fp);
    `</pre>
```

